

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/DS -ST
Ngày: 26/02/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Dương Văn Thoi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2016/TLST-DS ngày 13/7/2016 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04 ngày 26/01/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Số 464, đường T, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Quang P - Giám đốc chi nhánh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M – Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1990. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1955. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn trình bày: Ngày 05/10/2010 anh Nguyễn Đình N có ký hợp đồng tín dụng số 153223688 với Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh huyện V với số tiền 10.000.000 đồng, mục đích vay để chăn nuôi, không có tài sản đảm bảo.

Lãi suất theo thỏa thuận tại thời điểm ký hợp đồng 14,4 %/ 1 năm; lãi suất được thả nổi, được điều chỉnh 03 tháng/01 lần. Thời hạn trả nợ 24 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 05/10/2012, trả nợ trong 02 kỳ. Tính đến ngày 31/12/2020 số tiền nợ gốc là 10.000.000đồng. Ngân hàng đã đòi nhiều lần nhưng anh N không trả và trốn tránh nghĩa vụ. Nay Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Đình N phải trả số nợ gốc 10.000.000đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Đình N trình bày: Năm 2010 chú rể anh là ông Trịnh Quang Đ có nhờ anh đứng tên vay vốn tại Ngân hàng NN&PTNT huyện V số tiền 10.000.000đồng. Anh N đã làm thủ tục vay vốn tại Ngân hàng số tiền 10.000.000đồng nhưng toàn bộ số tiền là do ông Đ nhận. Năm 2017 Tòa án có về làm việc thì anh có lên xã làm việc tại UBND xã có sự chứng kiến của anh C- Công an xã và Ngân hàng, ông Đ đã nhận thanh toán khoản tiền trên và có sự chứng kiến của các bên lập thành biên bản và cán bộ Ngân hàng đã gửi toàn bộ văn bản lưu hồ sơ. Từ đó cho đến nay anh N đã nhiều lần nhắc nhở ông Đ trả tiền Ngân hàng, việc ông Đ trả hay chưa thì anh N không nắm được. Nay Ngân hàng yêu cầu anh N phải trả số tiền nợ gốc 10.000.000đồng và lãi suất anh N không nhất trí vì anh không được sử dụng tiền vay của Ngân hàng. Anh N đề nghị Ngân hàng thu nợ từ ông Đ như thỏa thuận tại UBND xã V trước đây.

Ngoài ra anh N trình bày khi ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng anh N chưa lấy vợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trịnh Thị L trình bày: Chị L là vợ của anh Nguyễn Đình N, chị kết hôn với anh N vào tháng 12/2010 dương lịch. Khi chị kết hôn với anh N thì anh N đã vay Ngân hàng rồi, chị L không biết khoản vay này. Sau này cán bộ Ngân hàng đến làm việc thì chị mới biết và chị có được nghe anh N kể lại là anh N vay hộ ông Đ sinh năm 1974 ở Xóm 2, thôn T, xã V, anh N chỉ lên Ngân hàng ký tên, còn anh N không nhận tiền mà ông Đ nhận và sử dụng số tiền trên. Nay Ngân hàng khởi kiện chị và anh N xác định không nợ Ngân hàng nên đề nghị Tòa án và Ngân hàng làm việc với ông Đ để giải quyết vụ án.

Bà Trịnh Thị S trình bày: Bà S là mẹ đẻ anh Nguyễn Đình N, năm 2010 anh N là con trai bà có ký vay vốn của Ngân hàng nông nghiệp huyện V với số tiền 10.000.000đồng khi đó gia đình bà chung sổ hộ khẩu nên có tên bà trong giấy đề nghị vay vốn. Thực tế là anh N đứng tên vay và sẽ có trách nhiệm với hợp đồng tín dụng, không liên quan đến bà. Khi anh N vay vốn Ngân hàng thì anh N chưa lấy vợ.

Ông Nguyễn Đình T trình bày: Ông T là bố đẻ anh Nguyễn đình N, năm 2010 anh N có ký hợp đồng vay tiền tại Ngân hàng nông nghiệp huyện V số tiền 10.000.000đồng. Khi đó gia đình có chung cùng sổ hộ khẩu với anh N nên ông T có tên trong giấy đề nghị vay vốn, thời điểm đó anh N chưa lấy vợ. Ông T xác nhận ông và bà S không liên quan đến khoản nợ vay của anh N với Ngân hàng. Anh N phải có trách nhiệm với khoản vay này.

Tại phiên tòa ông T, bà S, anh N và chị L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn M trình bày: Ông là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Đình N phải trả Ngân hàng số tiền 10.000.000đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh đến ngày 25/02/2021 là 11.595.833

đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 21.595.833đồng và buộc ông Nguyễn Đình N tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết (Lãi suất tại thời điểm xét xử là 11%).

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào: Điều 26; Điều 35; Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 280, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử;

Buộc anh Nguyễn Đình N phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh huyện V số tiền nợ gốc 10.000.000đồng, lãi suất 11.595.833 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 21.595.833đồng.

Án phí: Anh Nguyễn Đình N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Đình N là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại Xóm 2, thôn T, xã V, huyện V. Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Đình N là bị đơn, ông Nguyễn Đình T, bà Trịnh Thị S và chị Trịnh Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 – BLTTDS là phù hợp pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng ngày 05/10/2010 anh Nguyễn Đình N có ký hợp đồng tín dụng số 153223688 với Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh huyện V với số tiền 10.000.000đồng, mục đích vay để chăn nuôi, không có tài sản đảm bảo. Lãi suất theo thỏa thuận tại thời điểm ký hợp đồng 14,4 %/ 1 năm; lãi suất được thả nổi, điều chỉnh 03 tháng/01 lần. Lãi suất tại thời điểm xét xử là 11%. Thời hạn trả nợ 24 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 05/10/2012, trả nợ trong 02 kỳ. Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng. Anh Nguyễn Đình N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến làm việc với anh N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Anh N có thừa nhận ký kết hợp đồng vay với Ngân hàng nhưng anh chỉ là người đứng ra vay hộ ông Trịnh Quang Đ và ông Đ là người nhận tiền nên anh không có trách nhiệm trả Ngân hàng. Ông Nguyễn Đình T, bà Trịnh Thị S xác định thời điểm anh N ký hợp đồng vay vốn Ngân hàng hai ông bà là người có tên trong sổ hộ khẩu của gia đình với anh N, thời điểm đó anh N chưa lấy vợ. Vì vậy việc anh N đứng ra vay Ngân hàng thì anh N phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng. Chị Trịnh Thị L là vợ anh N không biết việc anh N vay Ngân hàng vì thời điểm anh N vay chị chưa lấy anh N nên không

biết và không chịu trách nhiệm trả nợ cùng anh N. Căn cứ hồ sơ vay vốn thì anh Nguyễn Đình N là người đứng ra vay và trực tiếp ký hồ sơ vay với Ngân hàng vì vậy cần buộc anh Nguyễn Đình N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 10.000.000đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày 25/02/2021 là 11.595.833 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 21.595.833đồng và buộc anh Nguyễn Đình N tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp pháp luật.

Ngoài ra anh N cho rằng anh là người đứng ra vay hộ ông Trịnh Quang Đ là không có căn cứ chấp nhận và Tòa án không đưa ông Đ tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bởi lẽ anh N là người trực tiếp ký với Ngân hàng thì anh N phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng, ông Đ không ký với Ngân hàng. Nếu ông Đ là người nhận tiền theo hợp đồng mà anh N đã ký thì đây là mối quan hệ khác, nếu sau này anh N khởi kiện ông Đ thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Anh Nguyễn Đình N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 280, 463 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Buộc anh Nguyễn Đình N phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh huyện V số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 11.595.833đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 21.595.833đồng (*Hai mươi một triệu lăm trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi ba đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Đình N phải nộp 1.079.791đồng (*Một triệu không trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi một đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh huyện V số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số AA2012/04158 ngày 13/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự; lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Vũ Văn Hợp

